TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 395/2025/HNGĐ–ST
Ngày: 28-8-2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai Trâm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tâm
2. Ông Trần Đăng Vạn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đậu Thị Hải Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Hải-Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 736/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 1192/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 2 đường số A, khu phố D, phường T, Thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Phạm Minh Tuyết T, sinh năm: 1984

Địa chỉ: 2 đường số A, khu phố D, phường T, Thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 17 tháng 3 năm 2025 và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Trọng H trình bày:

Ông Nguyễn Trọng H và bà Phạm Minh Tuyết T tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 64 ngày 08/11/2025. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên ông H yêu cầu ly hôn với bà Phạm Minh Tuyết T.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Đức H1, sinh ngày: 18/8/2006 đã trưởng thành và Nguyễn Ngọc Trúc V, sinh ngày: 24/11/2012. Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: Không có

Tại bản tự khai ngày 21/4/2025 bị đơn bà Phạm Minh Tuyết T trình bày: bà T thống nhất với lời trình bày của ông H về thời gian kết hôn và đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, tuy nhiên bà T cũng đề nghị ông H suy nghĩ lại nhưng ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, bà T đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Đức H1, sinh ngày: 18/8/2006 đã trưởng thành và Nguyễn Ngọc Trúc V, sinh ngày: 24/11/2012. Bà T đồng ý con chung Nguyễn Ngọc Trúc V do ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Bà T không khai về tài sản chung và nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T đều vắng mặt.

Tại phiên tòa: nguyên đơn ông Nguyễn Trọng H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

Bị đơn bà Phạm Minh Tuyết T vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: thụ lý đúng quy định theo thẩm quyền, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng nội dung, thành phần xét xử, đúng thời gian, địa điểm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng H; về án phí ông Nguyễn Trọng H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Trọng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Phạm Minh Tuyết T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn cư trú tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ông Nguyễn Trọng H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Phạm Minh Tuyết T đã được triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng H và bà Phạm Minh Tuyết T tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64/2025 ngày 08/11/2025. Như vậy, hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp.

Theo lời khai của ông H, khoảng từ năm 2017 đến nay, vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Ông H xác định tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Minh Tuyết T.

Hội đồng xét xử xét tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng thương yêu, quý trọng và cùng có trách nhiệm chăm sóc, giúp đỡ nhau. Từ khi ông H nộp đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà T vắng mặt, mặc khác tại bản tự khai ngày 21/4/2025 bà T xác nhận quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do quan điểm bất đồng, bà T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H. Xét, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung thực sự không còn, nếu tiếp tục kéo dài thì

mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của ông H là có cơ sở chấp nhận

[3.2] Về con chung: con chung tên Nguyễn Đức H1, sinh ngày: 18/8/2006 đã trưởng thành. Con chung Nguyễn Ngọc Trúc V, sinh ngày: 24/11/2012 có nguyện vọng được sống với bố, tại bản tự khai bà T cũng đồng ý con chung Nguyễn Ngọc Trúc V do ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của người con được sống ổn định, được phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Việc ông H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Trúc V, sinh ngày: 24/11/2012 là phù hợp với nguyện vọng của con và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc ông H tự nguyện không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: ông H khai không có.

[3.4] Về nợ chung: ông H khai không có

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Trọng H phải chịu án phí 300.000 đồng nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0073888 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Trọng H và bà Phạm Minh Tuyết T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2025 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương cấp ngày 08/11/2025 cho ông Nguyễn Trọng H và bà Phạm Minh Tuyết T không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: con chung Nguyễn Đức H1, sinh ngày: 18/8/2006 đã trưởng thành. Ông Nguyễn Trọng H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Trúc V, sinh ngày: 24/11/2012. Ghi nhận việc ông H tự nguyện không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: ông H khai không có

Về nợ chung: ông H khai không có

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Trọng H phải nộp 300.000 đồng, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0073888 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H). Ông Nguyễn Trọng H đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Khu vực 2
- THADS Tp. HCM;
- UBND xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mai Trâm